*Ngày dạy: 24/10/2023 (tiết 1)*

*25/10/2023 (tiết 2)*

**Toán**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

***-***Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; tivi; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 2, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số  b) Lập số bé nhất có sáu chữ số  c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.  (Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov) |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; tivi; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.  Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.  Theo em, bạn nào nói đúng? |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................